

MARKET INSIGHTS REPORTS

04.08.2025

CỤM ĐẢO SẼ XUẤT HIỆN ?



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Mô hình 4 phiên tạo cụm đảo đang xuất hiện

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Tăng trưởng GDP các nước Châu Âu và Mỹ từ Q4/2019 tới nay

Các khoản lỗ chưa thực hiện của danh mục trái phiếu chính phủ Mỹ trong các ngân hàng tiếp tục giảm

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chính sẽ có thể có phản ứng tăng điểm vào tối nay sau chuỗi giảm.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	376
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	242
Số cổ phiếu giảm giá	89
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	45

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	236
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	97
Số cổ phiếu giảm giá	71
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	382
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	189
Số cổ phiếu giảm giá	104
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	92,886.90	179,278.61	(86,391.71)
% KL toàn thị trường	6.75%	13.04%	
Giá trị	2,696,060	12,953,617	#####
% GT toàn thị trường	6.33%	30.39%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	9,950.42	5,639.90	4,310.52
% KL toàn thị trường	6.75%	13.04%	
Giá trị	213,703	142,544	71,160
% GT toàn thị trường	6.55%	4.37%	

UPCOM

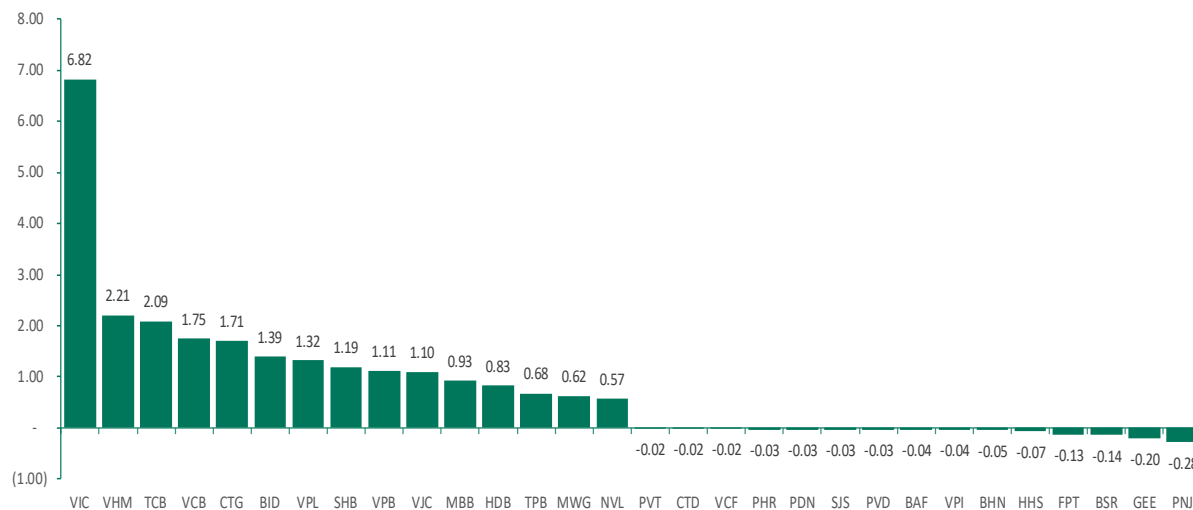
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	756.88	1,164.95	(408.07)
% KL toàn thị trường	0.86%	1.32%	
Giá trị	12,935	68,700	(55,765)
% GT toàn thị trường	1.20%	6.35%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	4,462,400	61,100	900 (1.5%)	11.11	2.39	5,501	510,532
2	VIC	3,877,600	111,200	7,200 (6.92%)	31.44	2.72	3,537	431,298
3	VHM	4,704,900	92,200	2,300 (2.56%)	13.10	1.64	7,039	378,703
4	BID	4,467,900	38,050	850 (2.28%)	9.58	1.64	3,972	267,163
5	TCB	23,096,800	35,350	1,250 (3.67%)	11.50	1.54	3,075	249,743
6	CTG	9,698,200	45,650	1,350 (3.05%)	8.14	1.50	5,606	245,140
7	VPB	38,227,100	26,400	600 (2.33%)	12.04	1.38	2,193	209,456
8	HPG	37,058,100	25,300	150 (0.6%)	12.05	1.32	2,100	194,189
9	MBB	21,243,200	27,800	650 (2.39%)	6.42	1.33	4,331	169,643
10	GAS	2,046,300	68,000	400 (0.59%)	13.14	2.32	5,177	159,302

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.93%	+23.28%	1,604
Tài chính	+2.52%	+21.62%	103
> Tổ chức tín dụng	+2.53%	+19.91%	29
> Dịch vụ tài chính	+3.05%	+41.90%	61
> Bảo hiểm	-0.08%	+3.86%	13
Bất động sản	+3.35%	+72.56%	132
> Bất động sản	+3.35%	+72.56%	132
Công nghiệp	+1.17%	+24.31%	403
> Vận tải	+1.57%	+18.18%	117
> Hàng hóa công nghiệp	+0.55%	+35.46%	232
> Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	+0.20%	+46.49%	54
Tiêu dùng thiết yếu	+1.47%	-4.63%	169
> Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+1.51%	-4.61%	156
> Thương mại hàng thiết yếu	-0.43%	0%	9
> Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-0.45%	+3.78%	4
> Nguyên vật liệu	+0.88%	+12.30%	284
> Tiện ích	+1.17%	+6.56%	154
Tiêu dùng không thiết yếu	+1.54%	+20.65%	188
> Thương mại hàng không thiết yếu	+0.37%	+11.78%	65
> Dịch vụ tiêu dùng	+3.54%	+8.30%	37
> Thời trang và hàng lâu bền	+0.01%	+57.31%	73
> Xe và linh kiện	+0.72%	-4.52%	13
Dịch vụ truyền thông	+0.48%	-18.96%	43
> Dịch vụ viễn thông	+0.44%	-20.57%	18
> Truyền thông và giải trí	+1.08%	+14.35%	25
> Năng lượng	-0.06%	-10.16%	53
Công nghệ thông tin	-0.36%	-18.40%	17
> Phần mềm và dịch vụ	-0.35%	-18.64%	10
> Phần cứng và thiết bị	-1.20%	+23.81%	7
Chăm sóc sức khỏe	+0.04%	+2.67%	58
> Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	+0.20%	+5.74%	47
> Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	-1.58%	-30.79%	11

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 32.98 điểm (+ 2.21%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Dịch vụ tiêu dùng, bất động sản, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, vận tải, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, tiện ích, truyền thông giải trí, nguyên vật liệu...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VPL, VIC, VHM, NVL, BCM, TCH, QCG, EVG, CEO, NLG, TAL, SSI, VIX, SHS, VND, AAS, FTS, BSI, SHB, TPB, CTG, VCB, BID, VIB, ACV, VJC, HVN, VTP, GMD, VSC, VNM, MSN, MCH, SAB, ANV, VHC, MML, DBC, NAF, NT2, GAS, REE, POW, YEG, HPG, GVR, DGC, MSR, DCM, DPM, KSB...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) EVG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Doji”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ EVG sẽ bàn giao một phần dự án Vân Đồn trong Q3/2025 với doanh số khoảng 1,600 tỷ đồng. Công ty đã tiếp tục bán thêm 500 tỷ doanh số trong Q2/2025. Đây là con số rất tích cực và chúng tôi kỳ vọng cổ phiếu này vẫn có thể có hiệu suất 100% từ quanh vùng giá 6.x mà chúng tôi khuyến nghị;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 3 tăng giá với mục tiêu 9- 11;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) ANV tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đang hình thành sóng tăng giá 3 mở rộng mục tiêu là 27 – 31;
- ✓ Chúng tôi ước tính ANV có thể lãi khoảng 1,000 tỷ trong năm 2025 và định giá hiện tại là vẫn rẻ để đầu tư;
- ✓ Các NĐT đã mua vào cổ phiếu theo khuyến nghị tiếp tục nắm giữ;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 63%;

(iii) VJC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu đã hoàn thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 155;
- ✓ VJC hiện đã thắng kiện và không phải bồi thường 180 triệu đô – Khoản tổn thất tiềm tàng này hiện tại không xuất hiện và đây là tin tốt với VJC;

- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) NT2 tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu cản trở đà tăng giá;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 2 tháng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) KSB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu cần vượt kháng cự 20 để hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(vi) MML tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MML đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 45;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(2) Thương mại hàng không thiết yếu, phần mềm dịch vụ, bảo hiểm, năng lượng...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như AIG, FPT, CMG, PVI, BMI, BSR, PVS, OIL, PVD, PVT, PVC, VIP...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CMG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CMG đang trong sóng 4 đối kháng giảm giá với vùng hỗ trợ mục tiêu là 36 – 39;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 67%;

(ii) BSR giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Shorting Star”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 19 – 20;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 64%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 10,250 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VNM, MWG, MSN, STB, LPB, TCB, VRE, VJC, SSI... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VIC, FPT, BSR, DGC, VPB, DCM, VHC, NT2, VIB, NVL... Mặc dù lực bán thỏa thuận VIC hôm nay có thể thuộc các quỹ đầu tư khác nhưng với phiên bán ròng hôm nay, khối ngoại đã xóa sạch lượng mua ròng của mình trong tháng 7/2025.

(ii) VN-Index tăng điểm rất mạnh từ ngưỡng hỗ trợ động MA(20). Như đã chia sẻ trong báo cáo cuối tuần, chúng ta cần 2-3 phiên để xác nhận rằng điều chỉnh sẽ nằm quanh khu vực MA(20) hay xu hướng thấp hơn quanh ngưỡng 1,450 điểm. Việc chỉ số tạo một cây nến tăng giá mạnh hôm nay là rất tích cực. Đây là tổ hợp 4 nến chúng ta hay thấy mỗi khi có nhịp điều chỉnh. Nếu thị trường mở khoảng trống giá vào ngày mai, chúng ta có thể kỳ vọng chu kỳ tăng giá tiếp tục của thị trường. Có hai điểm cần lưu ý trong phiên hôm nay: (a) Thị trường đang đầu cơ với nhóm được kỳ vọng có kết quả kinh doanh tốt trong Q3/2025 như ANV, EVG, MML, DBC... (b) Dòng tiền đầu cơ cũng vẫn duy trì ở nhóm ngân hàng đặc biệt là SHB, nhóm GEX và các cổ phiếu thị giá nhỏ. Tổng thể vòng quay rủi ro vẫn tiếp tục.

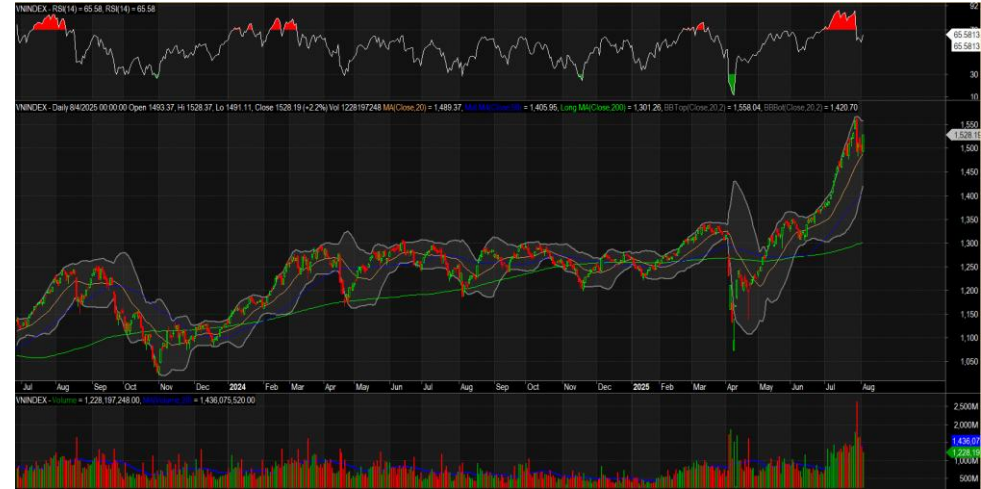
Các cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh trong phiên hôm nay là VJC, MPC, SKG, CTX, MML, NT2, HBC, NAF...

Các cổ phiếu đang mua tích lũy hiện tại là VHC, HNG, QTP, BWE, BAF, DTD, AAV, IDI, TV2...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 06 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã SAB, BCM, SSB, VJC, TPB, TCB, SHB, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 50% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ là 1,450 điểm và kháng cự là 1,550 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ ANV



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	572.62	569.97	575.27	NO	583.64	589.36	600.38	606.1	566.9	555.88	550.16	539.14
HNXINDEX	266.52	265.61	267.43	NO	270.17	271.99	275.64	277.46	264.7	261.05	259.23	255.58
UPINDEX	107.1	107.07	107.13	YES	107.84	108.51	109.25	109.92	106.43	105.69	105.02	104.28
VN30	1638.84	1631.65	1646.03	NO	1670.55	1687.88	1719.59	1736.92	1621.51	1589.8	1572.47	1540.76
VNINDEX	1515.89	1509.74	1522.04	NO	1540.67	1553.15	1577.93	1590.41	1503.41	1478.63	1466.15	1441.37
VNXALL	2565.72	2554.04	2577.4	NO	2612.44	2635.8	2682.52	2705.88	2542.36	2495.64	2472.28	2425.56
VN30F1M	1636.87	1628.55	1645.18	NO	1671.63	1689.77	1724.53	1742.67	1618.73	1583.97	1565.83	1531.07
VN30F1Q	1632.77	1626.05	1639.48	NO	1671.43	1696.67	1735.33	1760.57	1607.53	1568.87	1543.63	1504.97
VN30F2M	1631.5	1623.3	1639.7	NO	1665.4	1682.9	1716.8	1734.3	1614	1580.1	1562.6	1528.7
VN30F2Q	1623.5	1616.3	1630.7	NO	1654.4	1670.9	1701.8	1718.3	1607	1576.1	1559.6	1528.7
BCM	70.3	69.95	70.65	NO	71.7	72.4	73.8	74.5	69.6	68.2	67.5	66.1
ACB	23.13	23.05	23.22	NO	23.47	23.63	23.97	24.13	22.97	22.63	22.47	22.13
BID	37.83	37.72	37.94	NO	38.47	38.88	39.52	39.93	37.42	36.78	36.37	35.73
BVH	50.22	50.33	50.11	NO	50.48	50.97	51.23	51.72	49.73	49.47	48.98	48.72
CTG	45	44.67	45.33	NO	46.4	47.15	48.55	49.3	44.25	42.85	42.1	40.7
GVR	29.92	29.92	29.91	YES	30.23	30.57	30.88	31.22	29.58	29.27	28.93	28.62
GAS	68.1	68.15	68.05	YES	68.7	69.4	70	70.7	67.4	66.8	66.1	65.5
FPT	106	105.7	106.3	NO	107.2	107.8	109	109.6	105.4	104.2	103.6	102.4
HDB	27.63	27.45	27.82	NO	28.37	28.73	29.47	29.83	27.27	26.53	26.17	25.43
HPG	25.23	25.2	25.27	NO	25.52	25.73	26.02	26.23	25.02	24.73	24.52	24.23
LPB	34.45	34.32	34.57	NO	35.1	35.5	36.15	36.55	34.05	33.4	33	32.35
MBB	27.55	27.42	27.67	NO	28.05	28.3	28.8	29.05	27.3	26.8	26.55	26.05
MSN	73.23	72.9	73.57	NO	74.67	75.43	76.87	77.63	72.47	71.03	70.27	68.83
MWG	66.4	66.1	66.7	NO	67.6	68.2	69.4	70	65.8	64.6	64	62.8
PLX	36.48	36.42	36.54	NO	36.97	37.33	37.82	38.18	36.12	35.63	35.27	34.78
SAB	47.95	47.88	48.03	NO	48.25	48.4	48.7	48.85	47.8	47.5	47.35	47.05
SSB	19.88	19.7	20.07	NO	20.62	20.98	21.72	22.08	19.52	18.78	18.42	17.68
SHB	18.2	18	18.4	NO	19	19.4	20.2	20.6	17.8	17	16.6	15.8
SSI	33.47	33.2	33.73	NO	34.53	35.07	36.13	36.67	32.93	31.87	31.33	30.27
TCB	34.9	34.67	35.12	NO	35.8	36.25	37.15	37.6	34.45	33.55	33.1	32.2
STB	49.5	49.25	49.75	NO	50.5	51	52	52.5	49	48	47.5	46.5
TPB	16.33	16.13	16.54	NO	17.17	17.58	18.42	18.83	15.92	15.08	14.67	13.83
VHM	91.5	91.15	91.85	NO	94.5	96.8	99.8	102.1	89.2	86.2	83.9	80.9
VCB	60.83	60.7	60.97	NO	61.67	62.23	63.07	63.63	60.27	59.43	58.87	58.03
VIB	19.15	19.05	19.25	NO	19.55	19.75	20.15	20.35	18.95	18.55	18.35	17.95
VJC	123.6	121.75	125.45	NO	131	134.7	142.1	145.8	119.9	112.5	108.8	101.4
VIC	109.13	108.1	110.17	NO	113.27	115.33	119.47	121.53	107.07	102.93	100.87	96.73
VPB	26.02	25.83	26.21	NO	26.78	27.17	27.93	28.32	25.63	24.87	24.48	23.72
VRE	28.85	28.72	28.97	NO	29.4	29.7	30.25	30.55	28.55	28	27.7	27.15
VNM	60.33	60.3	60.37	YES	60.87	61.33	61.87	62.33	59.87	59.33	58.87	58.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
TPB	58,130,500	28,902,590	201	6.69
HBC	14,367,700	5,679,400	253	12.16
IDJ	10,372,500	4,944,020	210	-9.09
AAS	4,935,700	2,327,890	212.02	13.08
NT2	4,594,900	2,115,290	217	6.83
HAR	2,927,000	1,402,090	209	6.82
CRE	1,897,000	534,960	354.61	4.53
MZG	1,744,500	247,540	705	11.32
VNE	1,705,100	539,910	316	7
TAL	1,678,400	590,350	284.31	2.94
VMS	1,351,100	370	365,162	9.92
MML	1,104,100	421,000	262	14.41
MPC	907,900	370,170	245	8.55
CTX	808,100	153,240	527	11.89
VSE	734,100	12,070	6082.02	2.33
HDA	460,100	30,100	1,529	8.33
IMP	458,100	189,430	242	3.04
SHN	274,300	88,440	310	0
AFX	257,000	117,190	219	3.8
NCG	235,700	61,490	383.31	13.76
PGV	232,500	56,900	409	5.08
L40	197,000	88,320	223	-0.45
CTP	185,200	91,090	203	3.93
APP	126,500	59,230	214	-3.28
FUEMAV30	125,300	13,360	937.87	2.97
ABI	117,300	52,040	225	0
SGB	104,700	49,490	212	1.48
SRB	91,300	38,240	239	0
BTP	75,800	33,710	225	-0.43
HPT	73,000	16,410	445	14.99
AST	71,400	26,750	267	6.88
VNF	67,700	21,600	313	-1.29
XMC	66,900	23,080	290	3.33
HTE	64,000	20,340	315	7.69
CDR	62,100	6,340	980	-7.63
HTV	60,600	22,720	267	6.67
PWA	60,200	24,180	249	-5.13
VE1	59,800	29,810	201	0
SMB	59,600	18,980	314	0.12
FUETCC50	54,900	17,880	307	2.74

- Lưu ý: TPB, IDJ, HBC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
4-Aug	TTF	Mua	≤ 3.5	10% -20%	Cổ phiếu hình thành sóng tăng giá mới - Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 01 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** rong tuần từ 28/07 - 01/08, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng mạnh ở tất cả các phiên. Chốt ngày 01/08, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.249 VND/USD, tăng tới 85 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 24.037 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức 26.461 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 28/07 - 01/08 biến động tăng – giảm đan xen. Kết thúc phiên 01/08, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.217 VND/USD, tăng mạnh 72 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do tuần qua ít biến động. Chốt phiên 01/08, tỷ giá tự do tăng 60 đồng ở chiều mua vào trong khi giảm 10 đồng ở chiều bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.440 VND/USD và 26.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 28/07 - 01/08, lãi suất VND LNH các kỳ hạn từ 1M trở xuống tuy tăng mạnh phiên cuối tuần nhưng giảm mạnh các phiên trước đó. Chốt ngày 01/08, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 5,40% (-1,17 đpt); 1W 5,45% (-1,08 đpt); 2W 5,45% (-0,88 đpt); 1M 5,38% (-0,35 đpt). Lãi suất USD LNH biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn trong tuần qua. Chốt phiên 01/08, lãi suất USD LNH giao dịch tại: ON 4,30% (không đổi); 1W 4,36% (-0,01 đpt); 2W 4,41% (không đổi) và 1M 4,43% (-0,01 đpt).
- Thị trường mở:** Trên thị trường mở tuần qua từ 28/07 - 01/08, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 157.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 7 ngày, 14 ngày, 28 ngày và 91 ngày, lãi suất đều giữ ở mức 4,0%. Có 68.832,83 tỷ đồng trúng thầu ở cả 4 kỳ hạn; có 70.598,45 tỷ đồng đáo hạn trong tuần qua trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần qua. Như vậy, NHNN hút ròng 1.765,62 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua qua kênh thị trường mở. Có 209.105,11 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, không còn tín phiếu NHNN lưu hành trên thị trường.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 30/07, KBNN đấu thầu thành công 9.034 tỷ đồng/12.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu đạt 75%. Trong đó, kỳ hạn 5Y huy động được 300 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 10Y huy động được toàn bộ 8.000 tỷ đồng gọi thầu, kỳ hạn 15Y huy động được 650 tỷ đồng/3.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y huy động được 84 tỷ đồng/500 tỷ đồng gọi thầu. Lãi suất trúng thầu ở kỳ hạn 5Y là 2,75% (+0,05 đpt so với phiên đấu thầu trước), 10Y là 3,29% (+0,01 đpt), 15Y là 3,40% (+0,03 đpt) và 30Y là 3,45% (không đổi). Ngày 06/08, KBNN dự kiến chào thầu 12.000 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 500 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 8.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 3.000 tỷ đồng và 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 10.942 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 16.913 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần qua tiếp tục tăng ở tất cả các kỳ hạn. Chốt phiên 01/08, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 2,35% (+0,03 đpt so với phiên cuối tuần trước); 2Y 2,39% (+0,03 đpt); 3Y 2,46% (+0,03 đpt); 5Y 2,76% (+0,02 đpt); 7Y 3,07% (+0,01 đpt); 10Y 3,34% (+0,02 đpt); 15Y 3,44% (+0,01 đpt); 30Y 3,58% (+0,02 đpt).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

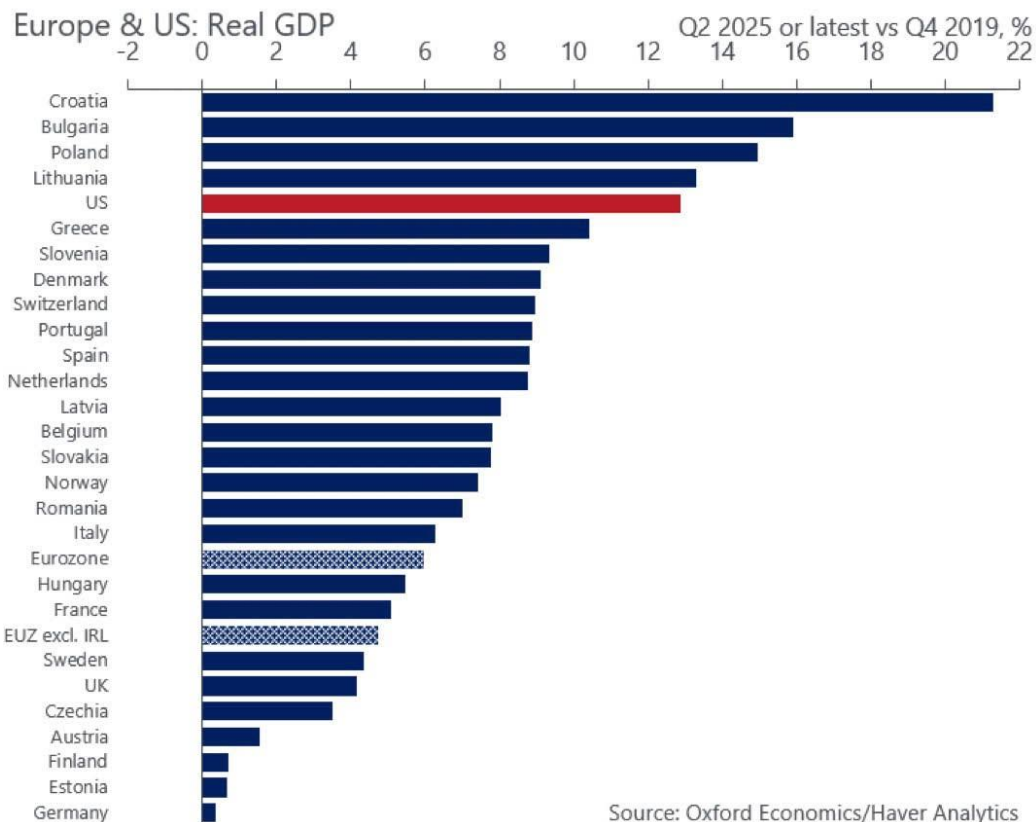
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

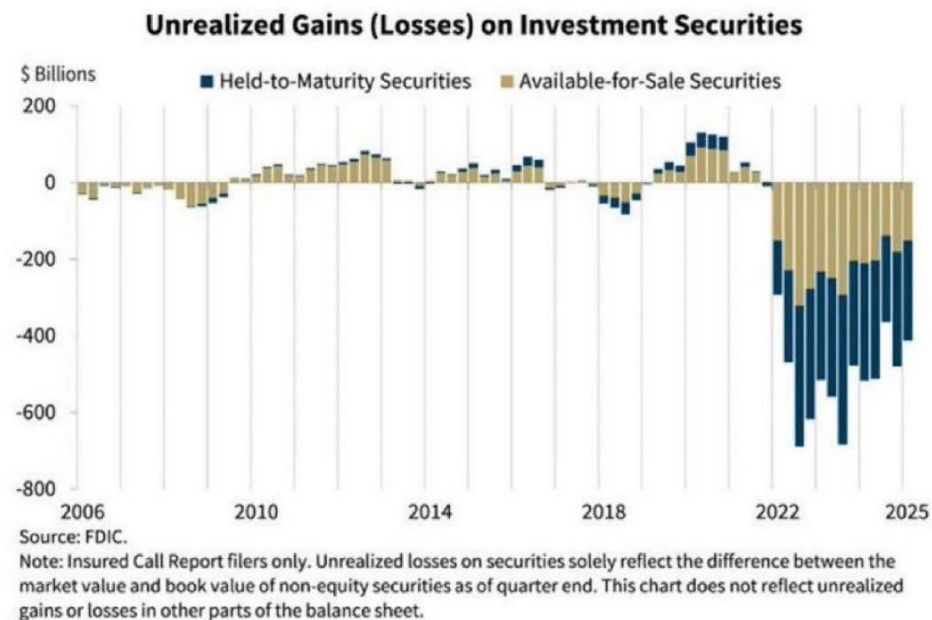
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



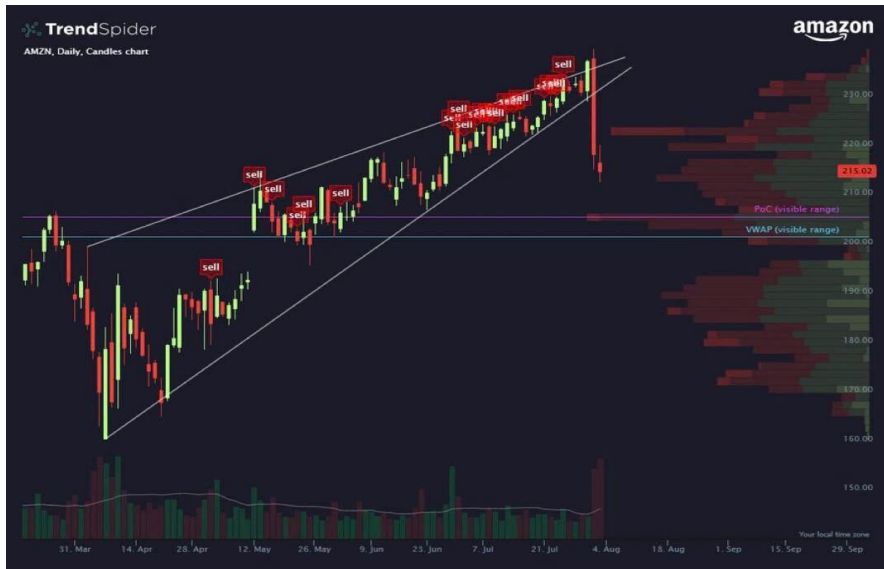
Tăng trưởng GDP các nước Châu Âu và Mỹ từ Q4/2019 tới nay



Các khoản lỗ chưa thực hiện của danh mục trái phiếu chính phủ Mỹ trong các ngân hàng tiếp tục giảm



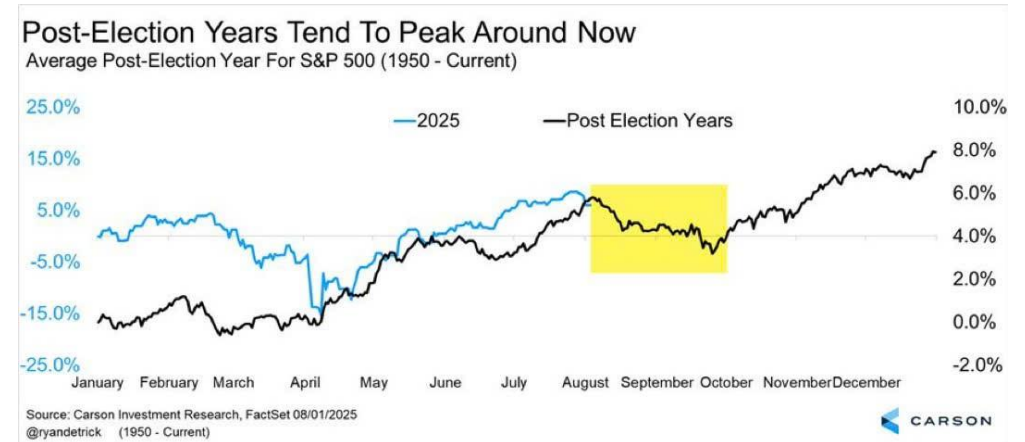
AMZN thiết lập mô hình Bearish Rising Wedge



NVIDIA xuất hiện tín hiệu cảnh báo đảo chiều ngắn hạn trên đồ thị tuần ?



TTCK Mỹ thường có xu hướng yếu vào tháng 8 và tháng 9 năm đầu tiên của chu kỳ bầu cử



S&P 500 và chuỗi phục hồi từ MA(200) tuần



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ có thể có phản ứng tăng điểm vào tối nay sau chuỗi giảm.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

